

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 1

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	2	26.75	0.5	27.25
2	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	3	26.00	1.0	27.00
3	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	2	25.50	1.5	27.00
4	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	2	23.50	3.5	27.00
5	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	2	23.25	3.5	26.75
6	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	1	25.25	1.5	26.75
7	Lương Thảo	Chi	THV001260	1	23.25	3.5	26.75
8	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	2	25.50	1.0	26.50
9	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	2	23.00	3.5	26.50
10	Hà Thị	Nga	HDT017347	2	23.00	3.5	26.50
11	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	2	26.00	0.5	26.50
12	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	2	26.00	0.5	26.50
13	Phan Thị	Minh	HHA009267	1	26.50		26.50
14	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	2	24.75	1.5	26.25
15	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	2	25.25	1.0	26.25
16	Nguyễn Đức	Tĩnh	KQH014148	2	25.25	1.0	26.25
17	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	2	24.75	1.5	26.25
18	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	2	24.75	1.5	26.25
19	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	2	25.00	1.0	26.00
20	Trương Thị	Hậu	THP004706	2	25.00	1.0	26.00
21	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	2	24.50	1.5	26.00
22	Phan Minh	Đức	HDT006048	2	24.50	1.5	26.00
23	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	2	24.50	1.5	26.00
24	Đình Minh	Quyển	TDV025144	2	25.00	1.0	26.00
25	Ngô Phương	Vi	TLA015527	2	26.00		26.00
26	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	2	24.50	1.5	26.00
27	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	2	24.50	1.5	26.00
28	Lê Thị Trà	My	HDT016806	1	25.50	0.5	26.00
29	Ngô Hoàng	Hiếu	SPH006281	1	25.50	0.5	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Lù Thị	Long	THV007957	1	22.50	3.5	26.00
31	Giang Bảo	Ngọc	LNH006643	1	24.50	1.5	26.00
32	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	3	24.75	1.0	25.75
33	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	2	24.25	1.5	25.75
34	Trần Thị	Mai	HDT016162	2	24.25	1.5	25.75
35	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	2	24.75	1.0	25.75
36	Mai Thị	Hằng	KQH004245	2	24.75	1.0	25.75
37	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	2	22.25	3.5	25.75
38	Bùi Công	Bình	HHA001315	2	24.75	1.0	25.75
39	Hoàng Đức	Duy	TND004137	2	22.25	3.5	25.75
40	Trần Thị	Linh	TLA008290	2	24.75	1.0	25.75
41	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	2	24.25	1.5	25.75
42	Trần Lê Phương	Thảo	TDV028416	2	24.75	1.0	25.75
43	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	2	24.75	1.0	25.75
44	Vũ Thị Lâm	Oanh	THP011228	2	24.75	1.0	25.75
45	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	2	24.75	1.0	25.75
46	Tường Duy	Quyển	YTB018143	2	24.75	1.0	25.75
47	Dương Thị	Hòa	YTB008397	2	24.75	1.0	25.75
48	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	2	25.25	0.5	25.75
49	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	2	24.25	1.5	25.75
50	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	2	24.75	1.0	25.75
51	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	2	24.50	1.0	25.50
52	Lê Thị	Huê	HDT010365	2	24.50	1.0	25.50
53	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	2	24.50	1.0	25.50
54	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	2	24.00	1.5	25.50
55	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	2	24.50	1.0	25.50
56	Trần Thị	Hoài	KHA003917	2	24.50	1.0	25.50
57	Phùng Thị	Mai	HVN006642	2	24.50	1.0	25.50
58	Nguyễn Thị Thu	Hoài	DHU007266	2	25.00	0.5	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Đỗ Tất	Kỳ	TLA007297	2	25.50		25.50
60	Đào Nhật	Nam	KHA006811	2	25.00	0.5	25.50
61	Hoàng Trường	Trình	SPH017976	2	24.50	1.0	25.50
62	Đình Ngô Tố	Uyên	TLA015358	2	25.00	0.5	25.50
63	Nguyễn Đặng Mạnh	Phúc	YTB017036	2	24.50	1.0	25.50
64	Vũ Thị Khánh	Linh	THP008595	2	24.50	1.0	25.50
65	Thái Thị	Hương	TDV014496	2	25.00	0.5	25.50
66	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	2	25.00	0.5	25.50
67	Hà Quý	Đôn	TND005334	2	24.00	1.5	25.50
68	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	2	25.00	0.5	25.50
69	Phạm Thu	Hường	HHA007059	2	25.50		25.50
70	Phan Khánh	Tùng	TND028322	1	22.00	3.5	25.50
71	Trương Thị	Oanh	TDV023157	1	24.00	1.5	25.50
72	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	1	25.00	0.5	25.50
73	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	2	23.25	2.0	25.25
74	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	2	21.75	3.5	25.25
75	Lê Thùy	Trang	TTB006753	2	23.75	1.5	25.25
76	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	2	24.25	1.0	25.25
77	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	2	24.25	1.0	25.25
78	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	2	23.75	1.5	25.25
79	Lê Như	Hoa	TDV010784	2	23.75	1.5	25.25
80	Lê Gia	Khánh	KHA005077	2	25.25		25.25
81	Trần Thu	Thảo	HDT023451	2	23.75	1.5	25.25
82	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	2	24.75	0.5	25.25
83	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	2	24.25	1.0	25.25
84	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	2	24.75	0.5	25.25
85	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	2	21.75	3.5	25.25
86	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	2	24.25	1.0	25.25
87	Mã Thị	Vân	HDT029551	2	24.25	1.0	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Trần Quang	Việt	HHA016253	2	24.75	0.5	25.25
89	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	2	24.25	1.0	25.25
90	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	2	24.75	0.5	25.25
91	Nguyễn Thảo	Ly	TQU003479	2	23.75	1.5	25.25
92	Đinh Thị	Loan	TTB003612	2	23.75	1.5	25.25
93	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	2	24.25	1.0	25.25
94	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	2	24.25	1.0	25.25
95	Lăng Thị	Liêm	TND013794	2	21.75	3.5	25.25
96	Phạm Trường	Giang	HVN002556	1	25.25		25.25
97	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	1	24.25	1.0	25.25
98	Bùi Thị	Linh	TND013987	1	21.75	3.5	25.25
99	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	1	24.25	1.0	25.25
100	Lò Mùi	Liều	THV007225	1	21.75	3.5	25.25
101	Hoàng Thanh	Thúy	YTB021500	1	24.25	1.0	25.25
102	Dương Thị Lan	Hương	TND011692	1	21.75	3.5	25.25
103	Đào Duy	Cương	TQU000638	1	23.75	1.5	25.25
104	Trần Văn	Phúc	HDT019575	1	24.25	1.0	25.25
105	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	2	24.50	0.5	25.00
106	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	2	24.50	0.5	25.00
107	Vũ Thị	Hương	TND012083	2	23.50	1.5	25.00
108	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	2	24.50	0.5	25.00
109	Lê Thị	Hảo	HDT007687	2	23.50	1.5	25.00
110	Ngô Thị	Hường	HDT012474	2	23.50	1.5	25.00
111	Phan Anh	Dũng	TDV005045	2	23.50	1.5	25.00
112	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	2	24.00	1.0	25.00
113	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	2	24.00	1.0	25.00
114	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	2	25.00		25.00
115	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	2	24.00	1.0	25.00
116	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	2	23.50	1.5	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	2	24.00	1.0	25.00
118	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	2	21.50	3.5	25.00
119	Trần Thùy	Trang	BJA013673	2	24.50	0.5	25.00
120	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	2	24.50	0.5	25.00
121	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	2	24.50	0.5	25.00
122	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	2	24.00	1.0	25.00
123	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	2	24.00	1.0	25.00
124	Lê Thùy	Linh	TND014282	2	24.50	0.5	25.00
125	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	HDT018320	2	24.00	1.0	25.00
126	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	2	23.50	1.5	25.00
127	Nông Lan	Thương	TND025389	2	21.50	3.5	25.00
128	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	2	24.50	0.5	25.00
129	Tô Thị	Giang	TDV007466	2	23.50	1.5	25.00
130	Trần Thị	Mỹ	THP009720	2	24.00	1.0	25.00
131	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	2	24.00	1.0	25.00
132	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	2	23.50	1.5	25.00
133	Dương Kiều	Anh	HDT000213	1	23.50	1.5	25.00
134	Ngô Thị	Tuyết	SPH019052	1	24.50	0.5	25.00
135	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	1	24.00	1.0	25.00
136	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	1	24.00	1.0	25.00
137	Lâm Quang	An	KQH000013	1	24.00	1.0	25.00
138	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	1	24.50	0.5	25.00
139	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	1	24.50	0.5	25.00
140	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	1	24.50	0.5	25.00
141	Nguyễn Thị Hương	Trà	DCN011592	1	24.50	0.5	25.00
142	Đỗ Thế	Vương	THV015396	1	24.00	1.0	25.00
143	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	1	24.50	0.5	25.00
144	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	1	25.00		25.00
145	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	1	24.50	0.5	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Lò Thị Trang	Nhung	THV009894	1	21.50	3.5	25.00
147	Hoàng Trung	Kiên	TDV015228	1	24.50	0.5	25.00
148	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	1	25.00		25.00
149	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	1	25.00		25.00
150	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	1	24.00	1.0	25.00
151	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	1	24.50	0.5	25.00
152	Phan Thị	Linh	TDV017111	3	23.75	1.0	24.75
153	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	3	23.75	1.0	24.75
154	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	2	24.25	0.5	24.75
155	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	2	21.25	3.5	24.75
156	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	2	23.75	1.0	24.75
157	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	2	23.75	1.0	24.75
158	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	2	23.75	1.0	24.75
159	Hồ Thị Thuỳ	Trang	TDV032187	2	23.75	1.0	24.75
160	Nông Thị	Liệu	TND013963	2	21.25	3.5	24.75
161	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	2	23.25	1.5	24.75
162	Kiều Phương	Linh	DCN006281	2	24.25	0.5	24.75
163	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	2	23.75	1.0	24.75
164	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	2	23.75	1.0	24.75
165	Bùi Hải	Linh	DCN006168	2	24.25	0.5	24.75
166	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	2	23.25	1.5	24.75
167	Đặng Thị	Hằng	TND007257	2	23.25	1.5	24.75
168	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	2	23.75	1.0	24.75
169	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	2	23.75	1.0	24.75
170	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	2	23.25	1.5	24.75
171	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	2	23.25	1.5	24.75
172	Phan Như	Quỳnh	TND021227	2	24.25	0.5	24.75
173	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	2	23.75	1.0	24.75
174	Phạm Thị	Huyền	THP006646	2	23.75	1.0	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Dương Thị	Duyên	TDV005226	2	23.75	1.0	24.75
176	Bùi Huyền	Trang	THV013624	2	23.25	1.5	24.75
177	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	2	23.75	1.0	24.75
178	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	2	23.25	1.5	24.75
179	Vũ Thị	Giang	TDV007521	2	23.75	1.0	24.75
180	Phạm Ngọc	ánh	HHA001162	2	24.25	0.5	24.75
181	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	2	23.25	1.5	24.75
182	Trần Hà	My	TND016858	2	23.25	1.5	24.75
183	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	2	23.25	1.5	24.75
184	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	2	24.25	0.5	24.75
185	Phạm Thị Thanh	Thanh	HHA012497	1	24.25	0.5	24.75
186	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	1	23.25	1.5	24.75
187	Đỗ Mạnh	Tùng	TND028102	1	24.25	0.5	24.75
188	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	1	24.25	0.5	24.75
189	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	1	23.25	1.5	24.75
190	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	1	23.25	1.5	24.75
191	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	1	24.75		24.75
192	Đinh Huyền	Thảo	LNH008451	1	23.25	1.5	24.75
193	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	1	24.25	0.5	24.75
194	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	1	23.75	1.0	24.75
195	Dương Hiếu	Phong	SPH013367	1	24.75		24.75
196	Lương Quốc	Đình	HHA003133	1	23.75	1.0	24.75
197	Lò Văn	Chung	TTB000740	1	21.25	3.5	24.75
198	Lầu A	Thếnh	TTB006085	1	21.25	3.5	24.75
199	Lê Thiện	Quang	HDT020368	1	23.75	1.0	24.75
200	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	1	24.25	0.5	24.75
201	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	1	22.25	2.5	24.75
202	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	1	23.25	1.5	24.75
203	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	1	23.25	1.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Lâu A	Và	TTB007379	1	21.25	3.5	24.75
205	Đường Hải	Yến	TND029951	3	21.00	3.5	24.50
206	Hoàng Thị	Nguyệt	TQU004003	2	21.00	3.5	24.50
207	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	2	23.00	1.5	24.50
208	Hứa Quang	Huy	TND010709	2	21.00	3.5	24.50
209	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	2	24.00	0.5	24.50
210	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	2	22.50	2.0	24.50
211	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	2	24.00	0.5	24.50
212	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	2	24.50		24.50
213	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	2	23.50	1.0	24.50
214	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	2	23.50	1.0	24.50
215	Lê Thị	Hà	HDT006682	2	23.00	1.5	24.50
216	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	2	23.50	1.0	24.50
217	Nguyễn Hoàng Phúc	Hải	HHA004063	2	24.50		24.50
218	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	2	23.00	1.5	24.50
219	Nguyễn Hà	Thượng	THV013335	2	21.00	3.5	24.50
220	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	2	23.50	1.0	24.50
221	Đào Thị	Giang	KHA002605	2	24.00	0.5	24.50
222	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	2	23.00	1.5	24.50
223	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	2	21.00	3.5	24.50
224	Hoàng Thị Minh	Trang	HDT026372	2	23.50	1.0	24.50
225	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	2	23.50	1.0	24.50
226	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	2	23.00	1.5	24.50
227	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	2	23.00	1.5	24.50
228	Lại Thu	Trang	TLA014006	2	23.00	1.5	24.50
229	Phạm Mai	Phương	TQU004361	2	23.00	1.5	24.50
230	Vũ Đình	Hưng	THP006891	1	23.50	1.0	24.50
231	Mai Tiến	Thành	HDT022837	1	23.00	1.5	24.50
232	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	1	24.00	0.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Văn	Sơn	HDT021805	1	23.50	1.0	24.50
234	Trần Thị Huyền	Trang	BAK013632	1	24.00	0.5	24.50
235	Vũ Minh	Châu	TLA001827	1	24.00	0.5	24.50
236	Trần Quý	Đức	HDT006105	1	23.00	1.5	24.50
237	Đỗ Thị Thúy	Hằng	THV003991	1	24.00	0.5	24.50
238	Vũ Châu	Long	HHA008632	1	23.00	1.5	24.50
239	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	1	23.50	1.0	24.50
240	Nguyễn Văn	Hải	SPH005221	1	24.50		24.50
241	Lê Anh	Đức	HDT005836	1	23.50	1.0	24.50
242	Trần Thị	Hường	TLA006913	1	23.50	1.0	24.50
243	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	1	24.00	0.5	24.50
244	Dương Đức	Thắng	HHA013172	1	24.50		24.50
245	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	1	23.50	1.0	24.50
246	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	1	23.50	1.0	24.50
247	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	1	23.00	1.5	24.50
248	Hoàng Thị Đan	Phượng	TND019805	1	23.00	1.5	24.50
249	Nguyễn Quang	Linh	SPH009854	1	24.50		24.50
250	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	1	21.00	3.5	24.50
251	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	1	21.00	3.5	24.50
252	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	1	23.50	1.0	24.50
253	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	1	24.00	0.5	24.50
254	Đậu Thị	Mai	TDV018595	1	23.00	1.5	24.50
255	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	1	23.50	1.0	24.50
256	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	1	23.50	1.0	24.50
257	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	3	23.75	0.5	24.25
258	Đỗ Thị Thanh	Hằng	TTB001993	2	22.75	1.5	24.25
259	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	2	23.75	0.5	24.25
260	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	2	23.25	1.0	24.25
261	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	2	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	2	22.25	2.0	24.25
263	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	2	22.75	1.5	24.25
264	Trần Thị Thanh	Nhân	YTB016144	2	23.25	1.0	24.25
265	Trần Phương	Linh	TQU003276	2	22.75	1.5	24.25
266	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	2	22.75	1.5	24.25
267	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	2	23.75	0.5	24.25
268	Tăng Thị	Giang	THP003497	2	23.25	1.0	24.25
269	Nguyễn Thị	Phượng	HVN008322	2	23.75	0.5	24.25
270	Vương Thị	Hiền	HHA004697	2	23.25	1.0	24.25
271	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	2	23.25	1.0	24.25
272	Trần Linh	Chi	TND002309	2	22.75	1.5	24.25
273	Long Thị	Hồng	TND009764	2	20.75	3.5	24.25
274	Bùi Thị	Huế	LNH003818	2	20.75	3.5	24.25
275	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	2	23.25	1.0	24.25
276	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	2	22.75	1.5	24.25
277	Vũ Văn	Giang	THV003384	2	22.75	1.5	24.25
278	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	2	23.25	1.0	24.25
279	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	2	22.75	1.5	24.25
280	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	2	23.25	1.0	24.25
281	Trần Xuân	Đức	YTB005444	2	23.25	1.0	24.25
282	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	2	24.25		24.25
283	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	2	23.25	1.0	24.25
284	Vũ Quang	Huy	SPH007638	2	24.25		24.25
285	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	2	22.75	1.5	24.25
286	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	2	23.25	1.0	24.25
287	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	2	20.75	3.5	24.25
288	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	2	22.75	1.5	24.25
289	Trần Thị	Tho	KQH013186	2	23.25	1.0	24.25
290	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	2	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Vũ Công	Thuận	YTB021069	1	23.25	1.0	24.25
292	Trần	Danh	HDT003546	1	23.75	0.5	24.25
293	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	1	23.25	1.0	24.25
294	Hà Anh	Tú	THV014357	1	20.75	3.5	24.25
295	Chu Thị	Liên	TND013817	1	20.75	3.5	24.25
296	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	1	23.75	0.5	24.25
297	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	1	23.75	0.5	24.25
298	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	1	23.75	0.5	24.25
299	Lê Minh	Hùng	DHU008074	1	23.25	1.0	24.25
300	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	1	23.75	0.5	24.25
301	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	1	23.25	1.0	24.25
302	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	1	23.25	1.0	24.25
303	Vàng A	Lầu	TTB003398	1	20.75	3.5	24.25
304	Trần Đức	Hậu	TTB002092	1	22.75	1.5	24.25
305	Vũ Quang	Khải	TND012435	1	23.75	0.5	24.25
306	Vũ Thị Thúy	Nga	SPH012241	1	23.75	0.5	24.25
307	Phan Thị	Mai	THV008451	1	22.75	1.5	24.25
308	Lò Thị	Lệ	TTB003410	1	20.75	3.5	24.25
309	Hoàng Thu	Dung	TND003695	1	20.75	3.5	24.25
310	Trần Văn	Doanh	BKA002047	1	23.25	1.0	24.25
311	Chu Quang	Quyến	THP012234	1	23.25	1.0	24.25
312	Hoàng Bích	Ngọc	THP010319	1	23.25	1.0	24.25
313	Lê Thu	Hà	HDT006722	1	23.25	1.0	24.25
314	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	1	23.75	0.5	24.25
315	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	1	24.25		24.25
316	Hoàng Việt	Cường	TND003133	1	20.75	3.5	24.25
317	Lê Hữu	Tài	HDT022034	1	23.75	0.5	24.25
318	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	1	23.25	1.0	24.25
319	Lê Phương	Thảo	TQU005061	1	22.75	1.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	1	23.25	1.0	24.25
321	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	1	23.75	0.5	24.25
322	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	1	23.25	1.0	24.25
323	Ma Thị Diệu	Huyền	TND011146	3	20.50	3.5	24.00
324	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	3	23.50	0.5	24.00
325	Nguyễn Thị	Nhàn	DCN008280	2	23.50	0.5	24.00
326	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	2	22.50	1.5	24.00
327	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	2	23.00	1.0	24.00
328	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	2	23.00	1.0	24.00
329	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	2	22.50	1.5	24.00
330	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	2	24.00		24.00
331	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	2	22.50	1.5	24.00
332	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	2	23.50	0.5	24.00
333	Lê Quốc	Phong	THP011298	2	23.50	0.5	24.00
334	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	2	23.50	0.5	24.00
335	Lê Ngọc	Linh	TND014254	2	22.50	1.5	24.00
336	Trần Hữu	Dũng	TND004074	2	20.50	3.5	24.00
337	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	2	23.50	0.5	24.00
338	Trần Minh	Phúc	HDT019573	2	23.00	1.0	24.00
339	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	2	23.00	1.0	24.00
340	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	2	23.50	0.5	24.00
341	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	2	22.50	1.5	24.00
342	Nông Thanh	Giang	TND005987	2	20.50	3.5	24.00
343	Ma Phương	Anh	TND000541	2	20.50	3.5	24.00
344	Nguyễn Triều	Dương	YTB004371	2	23.00	1.0	24.00
345	Thân Ngọc	Quang	TND020438	2	23.00	1.0	24.00
346	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	2	22.50	1.5	24.00
347	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	2	22.50	1.5	24.00
348	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	2	23.50	0.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 13

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	2	23.00	1.0	24.00
350	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	2	23.50	0.5	24.00
351	Lê Thị Tuyết	Trinh	BJA013782	2	23.00	1.0	24.00
352	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	2	23.00	1.0	24.00
353	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	2	23.50	0.5	24.00
354	Nguyễn Duy	Hào	TDV008846	2	23.50	0.5	24.00
355	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	2	23.00	1.0	24.00
356	Hoàng Thị	Liên	HDT013610	1	23.50	0.5	24.00
357	Đinh Văn	Hiệu	LNH003366	1	23.50	0.5	24.00
358	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	1	23.00	1.0	24.00
359	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	1	23.00	1.0	24.00
360	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	1	22.50	1.5	24.00
361	Chu Quốc	Toản	TQU005711	1	20.50	3.5	24.00
362	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028186	1	22.50	1.5	24.00
363	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	1	22.50	1.5	24.00
364	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	1	21.50	2.5	24.00
365	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	1	22.50	1.5	24.00
366	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	1	23.50	0.5	24.00
367	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	1	20.50	3.5	24.00
368	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	1	23.00	1.0	24.00
369	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	1	23.00	1.0	24.00
370	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	1	22.50	1.5	24.00
371	Đỗ Thị	Thơm	SPH016245	1	23.50	0.5	24.00
372	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	1	23.50	0.5	24.00
373	Lê Thị	Thơm	HVN010046	1	23.00	1.0	24.00
374	Mai Thị	Loan	DCN006685	1	23.00	1.0	24.00
375	Lê Văn	Linh	HDT014259	1	22.50	1.5	24.00
376	Đỗ Thị Thùy	Thắm	BJA012075	1	23.00	1.0	24.00
377	Nguyễn Hoàng	Trang	TLA014037	1	24.00		24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Thái Thị Thúy	Anh	TDV001389	1	22.00	2.0	24.00
379	Ngô Thị	Phương	TDV023896	1	23.50	0.5	24.00
380	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	1	20.50	3.5	24.00
381	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	1	23.00	1.0	24.00
382	Trần Xuân	Thiện	THV012637	1	22.50	1.5	24.00
383	Bùi Đức	Trung	DCN012146	1	23.50	0.5	24.00
384	Nguyễn Việt	Đức	HHA003330	1	24.00		24.00
385	Thiếu Ngọc	Sơn	TDV026397	1	22.50	1.5	24.00
386	Vũ Thành	Đạt	SPH004007	1	24.00		24.00
387	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	1	23.00	1.0	24.00
388	Vũ Thị	Trang	KQH014818	1	23.00	1.0	24.00
389	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	1	24.00		24.00
390	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	1	22.50	1.5	24.00
391	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	2	22.25	1.5	23.75
392	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	2	22.25	1.5	23.75
393	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	2	22.25	1.5	23.75
394	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	2	23.25	0.5	23.75
395	Phạm Hà	Phương	HDT020027	2	22.25	1.5	23.75
396	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	2	22.75	1.0	23.75
397	Bùi Yến	Chi	THP001482	2	22.75	1.0	23.75
398	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	2	22.25	1.5	23.75
399	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	2	23.25	0.5	23.75
400	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	2	23.25	0.5	23.75
401	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	2	23.25	0.5	23.75
402	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	2	23.25	0.5	23.75
403	Trần Văn	Quân	YTB017946	2	22.75	1.0	23.75
404	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	2	23.25	0.5	23.75
405	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	2	23.75		23.75
406	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	2	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	2	23.75		23.75
408	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	2	22.25	1.5	23.75
409	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	2	22.75	1.0	23.75
410	Dương Thị	Thư	TND025142	1	22.25	1.5	23.75
411	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	1	22.25	1.5	23.75
412	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	1	23.25	0.5	23.75
413	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	1	22.25	1.5	23.75
414	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	1	22.75	1.0	23.75
415	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	1	23.25	0.5	23.75
416	Nguyễn Gia	Mạnh	KQH008919	1	23.25	0.5	23.75
417	Từ Văn	Bắc	KHA000937	1	23.25	0.5	23.75
418	Trần Thị Trà	My	DCN007533	1	22.75	1.0	23.75
419	Nguyễn Anh	Đức	LNH002217	1	20.25	3.5	23.75
420	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	1	22.75	1.0	23.75
421	Phan Huệ	Anh	HVN000627	1	23.25	0.5	23.75
422	Lê Anh	Sáng	THV011252	1	23.25	0.5	23.75
423	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	1	22.75	1.0	23.75
424	Bùi Huyền	Trang	TQU005749	1	22.25	1.5	23.75
425	Nguyễn Thị Tố	Uyên	THP016486	1	23.25	0.5	23.75
426	Lê Quang	Đán	SPH003782	1	23.75		23.75
427	Nguyễn Đức	Mạnh	HDT016303	1	22.75	1.0	23.75
428	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	1	23.25	0.5	23.75
429	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	1	23.25	0.5	23.75
430	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	1	23.25	0.5	23.75
431	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	1	23.75		23.75
432	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	1	20.25	3.5	23.75
433	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	1	22.25	1.5	23.75
434	Đoàn Thúy	Ngân	BKA009261	1	22.75	1.0	23.75
435	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	1	22.75	1.0	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Phạm Văn	Đức	YTB005414	1	22.75	1.0	23.75
437	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	1	20.25	3.5	23.75
438	Vũ Thị	Dương	YTB004486	1	22.75	1.0	23.75
439	Trần Đức	Lợi	BJA008159	1	22.75	1.0	23.75
440	Phạm Thị Thu	Trà	TDV031970	1	22.25	1.5	23.75
441	Đào Huy	Hậu	HDT008197	1	22.75	1.0	23.75
442	Nguyễn Văn	Mạnh	LNH006042	1	22.25	1.5	23.75
443	Nguyễn Anh	Tú	SPH018353	1	23.75		23.75
444	Trần Thị Thanh	Huyền	BJA006139	1	22.75	1.0	23.75
445	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	1	22.25	1.5	23.75
446	Hoàng Minh	Trang	THP015071	1	22.75	1.0	23.75
447	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	1	23.25	0.5	23.75
448	Nguyễn Văn	Nhật	DHU015423	1	22.25	1.5	23.75
449	Nguyễn Văn	Hùng	DCN004661	1	22.75	1.0	23.75
450	Nguyễn Thị Thu	Uyên	LNH010605	1	23.25	0.5	23.75
451	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	1	22.25	1.5	23.75
452	Trần Hải	Ly	TND015764	1	22.25	1.5	23.75
453	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	1	20.25	3.5	23.75
454	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	1	22.25	1.5	23.75
455	Phạm Minh	Quang	YTB017773	1	22.75	1.0	23.75
456	Lò Thị	Hương	TTB002959	1	20.25	3.5	23.75
457	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	1	23.25	0.5	23.75
458	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	1	22.25	1.5	23.75
459	Bùi Thái	Sơn	BJA011229	1	23.25	0.5	23.75
460	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	1	22.25	1.5	23.75
461	Phan Thị	Lệ	HDT013561	1	23.25	0.5	23.75
462	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	1	23.25	0.5	23.75
463	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	1	22.25	1.5	23.75
464	Điền Chính	Hoàng	TTB002450	2	20.00	3.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 17

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Trần Thị	Hồng	BKA005469	2	22.50	1.0	23.50
466	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	2	22.50	1.0	23.50
467	Ma Doãn	Thế	TND023713	2	20.00	3.5	23.50
468	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	2	23.00	0.5	23.50
469	Thào Công	Minh	THV008761	2	20.00	3.5	23.50
470	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	2	22.50	1.0	23.50
471	Đình Thị	Ngân	HDT017618	2	22.50	1.0	23.50
472	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	2	22.00	1.5	23.50
473	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	2	22.50	1.0	23.50
474	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	2	22.00	1.5	23.50
475	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	2	22.50	1.0	23.50
476	Lê Bá	Trường	HDT027751	2	22.50	1.0	23.50
477	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	2	22.50	1.0	23.50
478	Ma Thế	Hào	TND007118	2	20.00	3.5	23.50
479	Lồ Xuân	Hùng	THV005416	1	20.00	3.5	23.50
480	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	1	22.00	1.5	23.50
481	Lò Thị	Bun	TND001963	1	20.00	3.5	23.50
482	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	1	22.50	1.0	23.50
483	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	1	22.00	1.5	23.50
484	Lê Minh	Quân	HDT020540	1	23.00	0.5	23.50
485	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	1	22.00	1.5	23.50
486	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	1	20.00	3.5	23.50
487	Trần Nhật	Tân	TND022221	1	20.00	3.5	23.50
488	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	1	23.00	0.5	23.50
489	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	1	20.00	3.5	23.50
490	Phạm Thanh	Tùng	TDV035167	1	22.50	1.0	23.50
491	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	HHA006279	1	22.00	1.5	23.50
492	Vũ Văn	Linh	THP008622	1	22.50	1.0	23.50
493	Trần Thăng	Long	THP008841	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 18

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	1	23.00	0.5	23.50
495	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	1	23.50		23.50
496	Phạm Thị Minh	Phương	THP011680	1	23.00	0.5	23.50
497	Trần Trung	Đức	TND005691	1	23.00	0.5	23.50
498	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	1	22.00	1.5	23.50
499	Lô Tiến	Long	HHA016651	1	20.00	3.5	23.50
500	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	1	23.00	0.5	23.50
501	Vũ Gia	Linh	YTB013157	1	22.50	1.0	23.50
502	Lê Thanh	Huyền	TTB002775	1	22.00	1.5	23.50
503	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	1	23.00	0.5	23.50
504	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	1	20.00	3.5	23.50
505	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	1	22.00	1.5	23.50
506	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	1	22.50	1.0	23.50
507	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	1	23.00	0.5	23.50
508	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	1	22.00	1.5	23.50
509	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	1	22.50	1.0	23.50
510	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	1	22.50	1.0	23.50
511	Phạm Văn	Sơn	THP012693	1	23.00	0.5	23.50
512	Lê Thị	Nhung	TND018871	1	22.00	1.5	23.50
513	Trần Ly	Ly	SPH010880	1	23.50		23.50
514	Trần Hải	Đặng	DCN002397	1	22.50	1.0	23.50
515	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TTB006505	1	22.00	1.5	23.50
516	Đinh Đức	Cường	TTB000897	1	22.00	1.5	23.50
517	Vi Thị	Hà	TND006511	1	20.00	3.5	23.50
518	Trần Văn	Quyển	TND020907	1	22.00	1.5	23.50
519	Phạm Thị Huyền	Trang	SPH017752	1	23.00	0.5	23.50
520	Trương Hoài Thu	Hương	HDT012385	1	22.50	1.0	23.50
521	Nguyễn Thu	Thủy	SPH016638	1	23.50		23.50
522	An Minh	Cường	TLA002212	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	1	22.00	1.5	23.50
524	Phạm Khánh	Linh	BAK007716	1	22.50	1.0	23.50
525	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	1	23.00	0.5	23.50
526	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	1	23.00	0.5	23.50
527	Vũ Thị	Nhàn	THP010686	1	23.00	0.5	23.50
528	Đỗ Thị Huyền	Trang	YTB022477	1	22.50	1.0	23.50
529	Lê Thị	ánh	YTB001562	1	22.50	1.0	23.50
530	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	1	22.50	1.0	23.50
531	Bùi Tiến	Anh	HHA000113	1	23.50		23.50
532	Phùng Thị Kiều	Oanh	DCN008633	1	23.00	0.5	23.50
533	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	1	22.00	1.5	23.50
534	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	1	23.00	0.5	23.50
535	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	1	22.50	1.0	23.50
536	Đào Duy	Tùng	KQH015570	1	23.00	0.5	23.50
537	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	1	23.00	0.5	23.50
538	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	1	22.50	1.0	23.50
539	Đinh Chí	Linh	TND014093	1	22.00	1.5	23.50
540	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	2	21.75	1.5	23.25
541	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	2	22.25	1.0	23.25
542	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	2	22.75	0.5	23.25
543	Tôn Châu	Giang	DHU004654	2	22.75	0.5	23.25
544	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	2	22.75	0.5	23.25
545	Phạm Thị	Trang	THV013962	2	21.75	1.5	23.25
546	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	2	22.25	1.0	23.25
547	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	2	21.75	1.5	23.25
548	Lương Thu	Trang	TND026318	2	19.75	3.5	23.25
549	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	2	22.75	0.5	23.25
550	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	2	22.25	1.0	23.25
551	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	2	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 20

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	HHA016581	1	23.25		23.25
553	Trần Đức	Hùng	SPH007346	1	21.75	1.5	23.25
554	Lưu Thị	Hà	TDV007745	1	22.25	1.0	23.25
555	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	1	22.25	1.0	23.25
556	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	1	22.25	1.0	23.25
557	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	1	21.75	1.5	23.25
558	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DCN003956	1	22.75	0.5	23.25
559	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	1	22.25	1.0	23.25
560	Trần Hoài	Nam	HDT017217	1	21.75	1.5	23.25
561	Hà Huy	Quyền	THP012209	1	22.25	1.0	23.25
562	Ngô Quang	Cường	HHA001926	1	23.25		23.25
563	Trần Đình	Thắng	BJA012199	1	22.75	0.5	23.25
564	Nguyễn Tiến	Đạt	BJA002867	1	22.75	0.5	23.25
565	Nguyễn Hữu	Ngọc	BJA009506	1	22.25	1.0	23.25
566	Vàng A	Tĩnh	THV013497	1	19.75	3.5	23.25
567	Võ Văn	Bắc	TDV002263	1	22.25	1.0	23.25
568	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	1	22.75	0.5	23.25
569	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	1	19.75	3.5	23.25
570	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	1	19.75	3.5	23.25
571	Đậu Thị	Mai	TDV018596	1	21.75	1.5	23.25
572	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	1	22.75	0.5	23.25
573	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	1	22.25	1.0	23.25
574	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	1	21.75	1.5	23.25
575	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	1	21.75	1.5	23.25
576	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	1	22.75	0.5	23.25
577	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	1	19.75	3.5	23.25
578	Vũ Kiều	Trang	THP015443	1	22.75	0.5	23.25
579	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	1	21.75	1.5	23.25
580	Bùi ái	Việt	HDT029733	1	21.75	1.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Vũ Hải	Hà	HDT007033	1	21.75	1.5	23.25
582	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	1	22.25	1.0	23.25
583	Nguyễn Mạnh	Cường	TLA002283	1	23.25		23.25
584	Hoàng Phương	Thảo	TND022920	1	19.75	3.5	23.25
585	Hoàng Văn	Toàn	TND025778	1	19.75	3.5	23.25
586	Trần Thị Như	Phương	SPH013871	1	22.25	1.0	23.25
587	Hà Thị	Yên	YTB025621	1	22.75	0.5	23.25
588	Nguyễn Nhật	Đức	HHA003300	1	21.75	1.5	23.25
589	Hoàng Ngọc	Cương	TND003022	1	22.75	0.5	23.25
590	Vũ Thị Hương	Giang	THV003382	1	21.75	1.5	23.25
591	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	1	22.75	0.5	23.25
592	Nguyễn Thị Hương	Anh	BKA000589	1	22.25	1.0	23.25
593	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	1	22.25	1.0	23.25
594	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	1	23.25		23.25
595	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	1	19.75	3.5	23.25
596	Nguyễn Đức	Trung	BKA013915	1	23.25		23.25
597	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	1	22.75	0.5	23.25
598	Nguyễn Anh	Vinh	HHA016297	1	22.75	0.5	23.25
599	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	1	22.25	1.0	23.25
600	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	1	22.25	1.0	23.25
601	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	1	22.25	1.0	23.25
602	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	1	21.75	1.5	23.25
603	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	2	22.50	0.5	23.00
604	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	2	21.50	1.5	23.00
605	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	2	19.50	3.5	23.00
606	Bùi Văn	Chung	HDT002837	2	22.00	1.0	23.00
607	Nguyễn Bá	Tuấn	KHA011020	2	23.00		23.00
608	Lương Hoàng	Anh	THV000307	2	19.50	3.5	23.00
609	Hồ A	Sánh	THV011262	2	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	2	21.50	1.5	23.00
611	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	2	21.50	1.5	23.00
612	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	2	22.00	1.0	23.00
613	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	2	22.50	0.5	23.00
614	Trần Thành	Hưng	BAK006307	2	23.00		23.00
615	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	2	22.50	0.5	23.00
616	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	1	21.50	1.5	23.00
617	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	1	22.50	0.5	23.00
618	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	1	22.00	1.0	23.00
619	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	1	22.00	1.0	23.00
620	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	1	21.50	1.5	23.00
621	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	1	22.00	1.0	23.00
622	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	1	23.00		23.00
623	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	1	22.50	0.5	23.00
624	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	1	22.00	1.0	23.00
625	Phạm Quốc	Cường	THP001988	1	21.50	1.5	23.00
626	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	1	22.00	1.0	23.00
627	Trần Mỹ	Hoa	BAK005002	1	22.50	0.5	23.00
628	Phạm Minh	Phương	THP011670	1	22.00	1.0	23.00
629	Vì Công	Sang	TND021336	1	19.50	3.5	23.00
630	Phạm Thị	Oanh	TND019387	1	21.50	1.5	23.00
631	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	1	21.50	1.5	23.00
632	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	1	21.50	1.5	23.00
633	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	1	22.00	1.0	23.00
634	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	1	22.50	0.5	23.00
635	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	1	22.00	1.0	23.00
636	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BAK001152	1	22.50	0.5	23.00
637	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	1	21.50	1.5	23.00
638	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	1	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Phạm Thị	ánh	YTB001658	1	22.00	1.0	23.00
640	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	1	22.00	1.0	23.00
641	Nguyễn Hữu	Vinh	THV015279	1	21.50	1.5	23.00
642	Nguyễn Thế	Tiệm	KHA010028	1	22.00	1.0	23.00
643	Nguyễn Công	Duy	DCN001944	1	21.50	1.5	23.00
644	Lò Thị	Tươi	TTB007319	1	19.50	3.5	23.00
645	Nguyễn Văn	Đạt	LNH002000	1	22.50	0.5	23.00
646	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	1	22.50	0.5	23.00
647	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	1	22.50	0.5	23.00
648	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	THV000821	1	22.00	1.0	23.00
649	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	KHA003086	1	22.50	0.5	23.00
650	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	1	23.00		23.00
651	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	1	22.50	0.5	23.00
652	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	1	22.00	1.0	23.00
653	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	1	22.00	1.0	23.00
654	Ngô Thị Thùy	Dung	THV002070	1	21.50	1.5	23.00
655	Đặng Bích	Vân	BKA014793	1	22.50	0.5	23.00
656	Bùi Thị	Hằng	SPH005511	1	21.50	1.5	23.00
657	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	1	22.50	0.5	23.00
658	Hà Thảo	Ly	HDT015736	1	22.00	1.0	23.00
659	Hoàng Kim	Thái	THP012949	1	22.00	1.0	23.00
660	Đinh Khánh	Toàn	THV013528	1	22.50	0.5	23.00
661	Đinh Hoàng	Anh	SPH000277	1	23.00		23.00
662	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	1	19.50	3.5	23.00
663	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	1	21.50	1.5	23.00
664	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	1	22.50	0.5	23.00
665	Hà Hải	Nam	DCN007607	1	22.50	0.5	23.00
666	Đinh Phương	Thảo	THV012122	1	21.50	1.5	23.00
667	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	1	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	2	22.75		22.75
669	Ngô Tường	Vi	BAK014891	2	21.75	1.0	22.75
670	Trần Thị	Thanh	THV011918	2	21.25	1.5	22.75
671	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	2	21.75	1.0	22.75
672	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	2	22.75		22.75
673	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	2	22.75		22.75
674	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	2	21.25	1.5	22.75
675	Lê Bá	Long	TLA008457	2	22.25	0.5	22.75
676	Hà Minh	Hòa	TND008933	2	22.25	0.5	22.75
677	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	2	21.75	1.0	22.75
678	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	2	21.75	1.0	22.75
679	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	2	22.75		22.75
680	Lương Thạch	Thảo	THV012201	2	21.25	1.5	22.75
681	Đình Văn	Tùng	TND028121	1	21.25	1.5	22.75
682	Trần Minh	Anh	THP000844	1	21.75	1.0	22.75
683	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	1	21.25	1.5	22.75
684	Phạm Công	Văn	THP016542	1	22.25	0.5	22.75
685	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	1	21.25	1.5	22.75
686	Nguyễn Quang	Hưng	THP006835	1	22.25	0.5	22.75
687	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	1	22.25	0.5	22.75
688	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	1	21.75	1.0	22.75
689	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	1	21.25	1.5	22.75
690	Nguyễn Thị	Lệ	BAK007190	1	20.75	2.0	22.75
691	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	1	21.75	1.0	22.75
692	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	1	21.75	1.0	22.75
693	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	1	22.25	0.5	22.75
694	Nguyễn Minh	Thuý	YTB021165	1	21.75	1.0	22.75
695	Lê Công	Hiền	TND007845	1	21.25	1.5	22.75
696	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	1	21.25	1.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	1	21.75	1.0	22.75
698	Ngô Anh	Quân	SPH014186	1	22.75		22.75
699	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	1	21.25	1.5	22.75
700	Bùi Đăng	Vinh	TLA015625	1	22.25	0.5	22.75
701	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	1	21.25	1.5	22.75
702	Bế Tiến	Thành	HHA012528	1	20.25	2.5	22.75
703	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	1	19.25	3.5	22.75
704	Nguyễn Thị ánh	My	TND016818	1	21.25	1.5	22.75
705	Phạm Thu	Trang	TND026682	1	19.25	3.5	22.75
706	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	1	19.25	3.5	22.75
707	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	1	21.25	1.5	22.75
708	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	1	21.25	1.5	22.75
709	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	1	22.25	0.5	22.75
710	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	1	21.75	1.0	22.75
711	Phạm Thị	Hương	SPH008440	1	22.25	0.5	22.75
712	Đỗ Trà	My	KQH009196	1	22.25	0.5	22.75
713	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	1	21.75	1.0	22.75
714	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	1	21.25	1.5	22.75
715	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	2	21.50	1.0	22.50
716	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	2	22.50		22.50
717	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	2	21.50	1.0	22.50
718	Phạm Văn	Quân	TND020580	2	21.00	1.5	22.50
719	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	2	21.00	1.5	22.50
720	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	2	22.00	0.5	22.50
721	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	2	21.00	1.5	22.50
722	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	2	21.00	1.5	22.50
723	Đình Công	Đức	LNH002179	2	19.00	3.5	22.50
724	Thò Bá	Củ	TDV003599	1	19.00	3.5	22.50
725	Nguyễn Thị	Hằng	THP004524	1	21.50	1.0	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	1	22.50		22.50
727	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	1	22.50		22.50
728	Mông Thị	Nhàn	TND018532	1	19.00	3.5	22.50
729	Nguyễn Việt	Khương	DCN005774	1	19.00	3.5	22.50
730	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	1	21.50	1.0	22.50
731	Hà Thị	Hạnh	THP004249	1	21.50	1.0	22.50
732	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	1	19.00	3.5	22.50
733	Nguyễn Xuân	Nam	YTB014994	1	21.50	1.0	22.50
734	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	1	21.00	1.5	22.50
735	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	1	22.00	0.5	22.50
736	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	1	21.00	1.5	22.50
737	Vũ Hoàng	Long	THP008850	4	21.25	1.0	22.25
738	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	2	20.75	1.5	22.25
739	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	2	21.75	0.5	22.25
740	Quản Văn	Diện	YTB003190	2	21.25	1.0	22.25
741	Đào Việt	Hùng	TND010373	1	18.75	3.5	22.25
742	Đặng Việt	Phương	HHA011069	1	21.75	0.5	22.25
743	Hàng Thào	Váng	KQH015989	1	18.75	3.5	22.25
744	Đỗ Anh	Minh	THV008666	1	20.75	1.5	22.25
745	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THP013378	1	21.75	0.5	22.25
746	Vi Thị	Chinh	TDV003238	1	18.75	3.5	22.25
747	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	1	20.75	1.5	22.25
748	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	1	21.75	0.5	22.25
749	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	1	21.25	1.0	22.25
750	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	1	22.25		22.25
751	Lê Thị	Nụ	HDT019140	1	20.75	1.5	22.25
752	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	1	21.25	1.0	22.25
753	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	2	21.00	1.0	22.00
754	Vy Hồng	Hảo	TND007217	2	18.50	3.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	2	20.50	1.5	22.00
756	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	2	20.50	1.5	22.00
757	Đỗ Văn	Thụ	DCN010883	1	21.50	0.5	22.00
758	Lưu Văn	Thức	HVN010523	1	21.00	1.0	22.00
759	Nguyễn Ngọc	Hà	YTB005957	1	21.00	1.0	22.00
760	Dương Phương	Thảo	TND022813	1	21.50	0.5	22.00
761	Hảng A	Kháng	TTB003049	1	18.50	3.5	22.00
762	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	1	21.00	1.0	22.00
763	Ngô Quang	Hiếu	HVN003659	1	21.50	0.5	22.00
764	Lò Thị	Duyên	TQU000987	1	20.50	1.5	22.00
765	Và Bá	Xử	TDV036766	1	18.50	3.5	22.00
766	Hoàng Văn	Tông	TND025911	2	18.25	3.5	21.75
767	Vi Văn	Hiếu	TND008588	2	18.25	3.5	21.75
768	Lô Thị	Lợi	TND015250	1	18.25	3.5	21.75
769	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	1	20.75	1.0	21.75
770	Nguyễn Văn	Duy	BKA002398	1	20.75	1.0	21.75
771	Đặng Thị	Phương	YTB017198	1	20.75	1.0	21.75
772	Vũ Thị Thùy	Tiên	YTB021970	1	20.75	1.0	21.75
773	Phí Công	Luân	DCN006914	1	21.25	0.5	21.75
774	Lê Thị	Linh	SPH009612	1	20.75	1.0	21.75
775	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	1	21.25	0.5	21.75
776	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	1	18.25	3.5	21.75
777	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	4	21.50		21.50
778	Đinh Thị	Huế	BKA005530	2	20.50	1.0	21.50
779	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	2	21.00	0.5	21.50
780	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	1	20.50	1.0	21.50
781	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	1	21.00	0.5	21.50
782	Nông Văn	Trường	TND027370	1	18.00	3.5	21.50
783	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	1	20.00	1.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Sùng A	Kí	TTB003190	1	18.00	3.5	21.50
785	Mã Thị	Tuyển	TND028552	1	18.00	3.5	21.50
786	Dương Huế	Lệ	TND013655	1	18.00	3.5	21.50
787	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	1	17.75	3.5	21.25
788	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	1	17.75	3.5	21.25
789	Trần Thị	Diệu	KHA001593	1	20.25	1.0	21.25
790	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	1	20.75	0.5	21.25
791	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	1	20.25	1.0	21.25
792	Đào Thị	Duyên	TDV005229	3	20.00	1.0	21.00
793	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	2	20.50	0.5	21.00
794	Lê Thị	Sao	DCN009569	1	20.50	0.5	21.00
795	Nguyễn Thị	Hương	HDT012272	1	20.00	1.0	21.00
796	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	1	21.00		21.00
797	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	1	19.00	2.0	21.00
798	Chu Thị	Nhung	TND018766	1	17.25	3.5	20.75
799	Hứa Thị	Minh	TND016483	1	17.25	3.5	20.75
800	Giáp Thị	Thảo	TND022894	1	19.25	1.5	20.75
801	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	1	17.25	3.5	20.75
802	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	1	20.25	0.5	20.75
803	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	1	20.25	0.5	20.75
804	Nguyễn Phương	Thảo	TND023093	4	19.00	1.5	20.50
805	Tạ Thị	Linh	TTB003577	2	19.00	1.5	20.50
806	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	1	19.50	1.0	20.50
807	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	1	20.00	0.5	20.50
808	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	1	19.50	1.0	20.50
809	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	1	20.50		20.50
810	Mùa A	Chống	THV001467	1	17.00	3.5	20.50
811	Thiều Quang	Minh	TLA009310	3	20.25		20.25
812	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	2	16.75	3.5	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 29

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Trần Thanh	Loan	SPH010277	2	18.75	1.5	20.25
814	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	1	18.75	1.5	20.25
815	Trần Thị Tú	Uyên	HHA015998	1	17.75	2.5	20.25
816	Lưu Trí	Cường	YTB002916	1	19.25	1.0	20.25
817	Lê Trung	Anh	TND000489	2	16.50	3.5	20.00
818	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	1	19.00	1.0	20.00
819	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	1	18.50	1.5	20.00
820	Rmah	Disai	NLS001495	1	16.25	3.5	19.75
821	Đỗ Thị Phương	Anh	TND000199	1	19.00	0.5	19.50
822	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	1	18.50	1.0	19.50
823	Nông Minh	Hiệp	TND008202	2	15.75	3.5	19.25
824	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	1	17.25	2.0	19.25
825	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TLA014091	1	18.75	0.5	19.25
826	La Thanh	Dự	THV002464	1	15.50	3.5	19.00
827	Trần Văn	Thạch	THV011766	1	15.50	3.5	19.00
828	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	1	18.50	0.5	19.00
829	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	1	18.50	0.5	19.00
830	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	1	15.50	3.5	19.00
831	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	2	18.00	0.5	18.50
832	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	1	17.50	1.0	18.50
833	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	1	17.50	1.0	18.50
834	Vương Phương	Thảo	TND023405	1	15.00	3.5	18.50
835	Trần Đăng	Khánh	TDV015037	1	17.00	1.0	18.00
836	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	3	16.25	1.5	17.75
837	Hoàng Thái	Bản	THV000897	1	13.25	3.5	16.75
838	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	1	15.25	1.5	16.75

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU